

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 02-6-2022  
V/v ly hôn giữa chị H và anh T

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Lịch;

Bà Nguyễn Thị Thuý Mùi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:***  
Ông Lại Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Xóm 3, xã HV, huyện H, tỉnh Nam Định; địa chỉ liên lạc: Đội 17, thôn T, xã NH, huyện N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 3, xã HV, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2022 và bản tự khai ngày 31/3/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị kết hôn với anh Đặng Ngọc T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/01/2007 tại UBND xã HV, huyện H, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không chịu làm ăn kinh tế mà ở nhà thường xuyên uống rượu say tìm có chửi mắng vợ con, nhiều lần anh T đã đánh đập chị, gia đình bên chồng cũng đã khuyên giải nhưng anh T không nghe. Do bị anh T đánh đập nhiều nên từ năm 2011 chị đã gửi con

lớn ở nhà cho gia đình bên chồng nuôi hộ và mang theo con nhỏ mới sinh năm 2010 bỏ trốn. Chị về quê ngoại tại thôn T, xã NH, huyện N, tỉnh Nam Định ở với bố mẹ để một thời gian rồi đi Miền Nam làm ăn. Do bị anh T nhiều lần gọi điện đe dọa tìm đánh nên chị không dám về quê thăm con. Từ năm 2011 đến nay vợ chồng sống ly thân. Đến nay chị thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Đặng Ngọc T nên xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Hoài Th, sinh ngày 10/7/2008 hiện đang ở với anh T và gia đình bên chồng; cháu Đặng Thu P, sinh ngày 10/9/2010 hiện đang ở với chị. Nếu ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi cháu P, nhường anh T nuôi cháu Th; ai nuôi con nào thì tự chịu chi phí, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện tại chị đang đi làm tự do tại tỉnh Bình Dương, không có hợp đồng lao động nhưng thu nhập khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Đặng Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không trực tiếp tham gia tố tụng; không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn không hợp tác tham gia giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao cháu Đặng Hoài Th cho anh Đặng Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Đặng Thu P cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đặng Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Ngọc T có đăng ký kết hôn ngày 16/01/2007 tại UBND xã HV, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự

nguyên nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng theo lời trình bày của chị H, nguyên nhân do anh T không tu chí làm ăn kinh tế mà thường xuyên uống rượu say tìm có chủi mắng vợ con, nhiều lần có hành vi bạo lực đánh đập chị nên chị đã bỏ nhà đi. Từ năm 2011 đến nay vợ chồng sống ly thân. Bị đơn anh Đặng Ngọc T đã được Tòa án giao nhận trực tiếp thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng cho rằng do chị H tự ý bỏ nhà đi từ năm 2013, anh không đồng ý ly hôn nên không đến Tòa giải quyết. Theo kết quả xác minh tại nơi cư trú của anh Đặng Ngọc T thì giữa vợ chồng chị H, anh T có xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ 10 năm nay, hiện tại anh T và con lớn là cháu Đặng Hoài Th đang sinh sống tại xã HV. Như vậy có cơ sở khẳng định giữa chị H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ nhiều năm nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó nếu có tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh T có 02 con chung chưa thành niên là cháu Đặng Hoài Th, sinh ngày 10/7/2008 hiện đang ở với anh T và cháu Đặng Thu P, sinh ngày 10/9/2010 hiện đang ở với chị H. Chị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu P, nhường anh T trực tiếp nuôi cháu Th. Xét thấy chị H và anh T đều làm công việc tự do, thu nhập không ổn định nhưng hiện tại chị H và anh T mỗi người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con vẫn đảm bảo việc ăn ở, học tập của các con bình thường; cháu Th có nguyện vọng ở với bố, còn cháu P có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó cần giao cho chị H và anh T mỗi người tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau như yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Ngọc T.

2. Về việc nuôi con chung:

Giao cháu Đặng Thu P, sinh ngày 10/9/2010 (đang ở với chị Nguyễn Thị H) cho chị Nguyễn Thị H và giao cháu Đặng Hoài Th, sinh ngày 10/7/2008 (đang ở với anh Đặng Ngọc T) cho anh Đặng Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động tự lập hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006121 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã HV;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Trung Kiên**